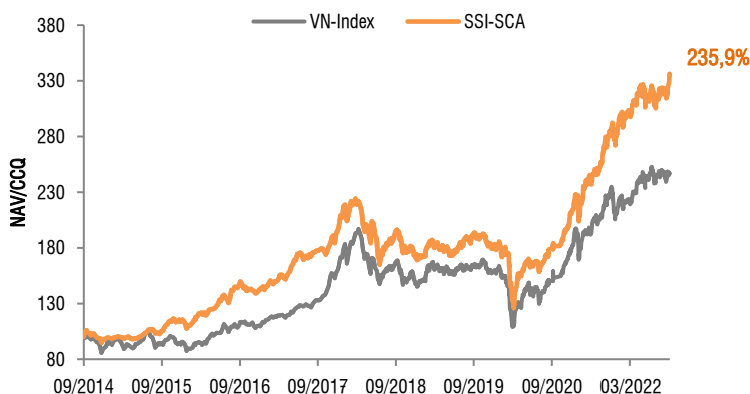


## THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

Tên Quỹ	Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI
Mã Quỹ	SSI-SCA
Loại hình	Quỹ Mở
Bắt đầu hoạt động	26/09/2014
Thời hạn hoạt động	Không thời hạn
Công ty quản lý quỹ	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
Ngân Hàng Giám Sát	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Đại Lý Chuyển Nhượng	Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán (VSD)
Tỷ lệ tối đa giá trị rút vốn/phiên giao dịch	10%/ Giá Trị Tài Sản Rộng của Quỹ
Giá trị đầu tư tối thiểu	500.000 VND
Lợi nhuận kỳ vọng	13% - 15% / năm

## HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ



	NAV/CCQ (VND)	Tăng trưởng (%)							Từ khi thành lập
		2016	2017	2018	2019	2020	2021	YTD	
SSI-SCA	33,592.64	24,1	38,2	-12,1	3,9	18,6	49,9	4,3	235,9
VN-Index		14,8	48,0	-9,3	7,7	14,9	35,7	-0,4	146,6

Dữ liệu tại ngày 31/03/2022, tính từ ngày thành lập Quỹ: 26/09/2014

## MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững và các tài sản có thu nhập cố định.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu niêm yết của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh, có khả năng hoạt động tốt trong điều kiện thị trường không thuận lợi, và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty. Quỹ cũng có thể đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của SSIAM với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của người sở hữu Chứng Chỉ Quỹ. Khi thị trường và nền kinh tế được SSIAM đánh giá là thuận lợi, Quỹ có thể phân bổ đầu tư đến 98% tài sản của Quỹ vào cổ phiếu. Trong phần giá trị đầu tư vào cổ phiếu, Quỹ cũng có thể đầu tư đến 20% vào các công ty có giá trị vốn hóa thị trường với thanh khoản thấp hơn.

## BIỂU PHÍ

## Phí phát hành (tùy thuộc vào quy mô đầu tư)

Từ 1 triệu đồng đến 1 tỷ đồng	0,75%
Từ trên 1 tỷ đến 10 tỷ đồng	0,50%
Từ trên 10 tỷ đồng trở lên	0,25%

## Phí mua lại (tùy thuộc vào thời gian nắm giữ)

Thời gian nắm giữ đến hết 12 tháng	1,25%
Thời gian nắm giữ trên 12 tháng - 24 tháng	0,75%
Thời gian nắm giữ trên 24 tháng	Miễn phí

## Phí chuyển đổi quỹ

Miễn phí

## Phí chuyển nhượng

Miễn phí

## Phí phát hành khi tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP)

Miễn phí

## Phí rời SIP (Khi khách hàng bỏ 01 kỳ SIP tháng hoặc quý)

0,75%

## CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

## Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM)

1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Email: [ssiam@ssi.com.vn](mailto:ssiam@ssi.com.vn)

Website: <http://www.ssi.com.vn>

## NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ

## Bùi Văn Tốt, CFA

Giám Đốc Đầu Tư

E: [totbv@ssi.com.vn](mailto:totbv@ssi.com.vn)

## Nguyễn Xuân Quỳnh

Giám Đốc Đầu Tư

E: [quynhnx@ssi.com.vn](mailto:quynhnx@ssi.com.vn)

# HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

## I. Cập nhật thị trường

Về kết quả hoạt động, VNIndex kết thúc tháng 3 tương đối nhạt nhòa ở mức +0,17% mom (-0,18 Q1), vẫn dao động quanh ngưỡng tâm lý 1.500 điểm và không có bất kỳ đợt phá hoặc nhịp điều chỉnh đáng kể nào. Sự phân hóa giữa các ngành và dòng tiền đầu cơ ngắn hạn tiếp tục là chủ đề được lặp lại xuyên suốt Q1 – các ngành chính thúc đẩy hoạt động của chỉ số đã gặp nhiều khó khăn bất chấp nhiều yếu tố hỗ trợ trong dài hạn:

	1M		3M		6M		1Y	
	Total Return (%)	Contribution %	Total Return (%)	Contribution %	Total Return (%)	Contribution %	Total Return (%)	Contribution %
<b>VNIndex</b>	0.17		-0.28		11.69		26.69	
Financials	-1.88	-0.65	-0.25	-0.06	11.77	3.88	30.08	10.00
Real Estate	1.84	0.41	-5.98	-1.38	8.34	1.95	11.60	3.11
Consumer Discretionary	7.92	0.25	11.44	0.35	21.28	0.66	54.97	1.45
Consumer Staples	-0.62	-0.07	-4.20	-0.47	4.61	0.52	10.73	1.28
Information Technology	14.76	0.26	14.86	0.25	15.38	0.29	67.49	1.04
Materials	2.04	0.18	1.62	0.09	0.29	0.07	45.13	4.01
Industrials	3.41	0.34	2.47	0.22	36.80	2.74	48.70	3.58
Health Care	0.87	0.01	2.57	0.01	9.60	0.07	21.65	0.17
Utilities	-6.02	-0.40	6.30	0.31	13.66	0.78	24.51	1.38
Communication Services	4.68	0.00	-1.35	0.00	23.88	0.02	29.80	0.02
Energy	-8.77	-0.17	4.57	0.07	12.14	0.21	12.59	0.24
Not Classified	-0.75	0.00	-6.52	-0.01	21.78	0.04	-2.64	-0.01

Nguồn: Bloomberg, SSIAM

Cụ thể:

- Ngành **Tài chính** (-1,88 % mom, -0,25% Q1) chưa thể thuyết phục các nhà đầu tư về chất lượng tài sản và triển vọng NIM để dẫn đầu chỉ số cùng với lo ngại về lạm phát và tăng trưởng tín dụng
- Ngành **Bất động sản** (+ 1,84% mom, -5,98% Q1) chứng kiến tác động lên định giá, đặc biệt đối với định giá quỹ đất, khả năng triển khai dự án và huy động vốn / chất lượng bảng cân đối kế toán do hoạt động phát hành trái phiếu bị tăng cường giám sát
- Ngành **Tiêu dùng** (+ 7,92% mom, + 11,44% Q1) và **CNTT** (+ 14,76% mom, + 14,86% Q1) là điểm sáng nhưng chiếm tỷ trọng thấp trong chỉ số
- Ngành **Công nghiệp** (+ 3,41% mom, + 2,47% Q1) và **Vật liệu** (+ 2,04% mom, + 1,62% Q1) được hưởng lợi từ nguồn vốn FDI vững chắc, nhu cầu xuất khẩu, các khu công nghiệp hoạt động trở lại hết công suất nhưng vẫn tiếp tục lo ngại về gián đoạn chuỗi cung ứng, giá cả hàng hóa và giao dịch xuyên biên giới do Trung Quốc áp dụng biện pháp giãn cách xã hội.

Mặc dù diễn biến VNIndex và nhóm vốn hóa lớn VN30 đều không có gì đặc sắc, câu chuyện tiếp tục nằm ở Nhóm vốn hóa trung bình (+ 2,8% mom, -1,5% Q1) và Vốn hóa nhỏ (+ 5,74% mom, + 2,00% Q1), cả hai đều đã phục hồi hoàn toàn sau đợt điều chỉnh dốc vào tháng 1 và hầu như không thay đổi trong Q1. Khả năng phục hồi của phân khúc này là rất lớn, nhưng đây là điều không đáng ngạc nhiên do các nhà đầu tư cá nhân với khẩu vị rủi ro cao.

	1m	3m	6m	YTD	1Y	2Y	3Y	5Y	10Y
VNIndex	0.17%	-0.28%	11.69%	-0.28%	26.69%	52.29%	16.87%	17.80%	16.18%
VN 30	-0.55%	-1.66%	3.99%	-1.66%	27.11%	58.76%	20.05%	18.40%	14.40%
VNX 50	-0.08%	-3.86%	5.29%	-3.86%	27.98%	59.61%	21.07%		
VN 100	0.48%	-1.52%	10.30%	-1.52%	31.35%	61.17%	21.08%	18.92%	14.35%
Mid Cap	2.80%	-1.50%	31.93%	-1.50%	52.20%	86.62%	33.38%	22.23%	19.99%
Small Cap	5.74%	2.00%	34.99%	2.00%	74.05%	103.70%	44.13%	27.66%	20.69%
VN Finlead	-3.20%	0.17%	11.00%	0.17%	37.75%	80.35%			
VN Diamond	4.30%	6.86%	15.87%	6.86%	50.96%	81.84%			
MSCI Frontier	-0.08%	-7.84%	-7.17%	-7.84%	9.59%	23.69%	7.38%	6.05%	5.85%
MSCI Emerging	-2.25%	-6.99%	-8.11%	-6.99%	-11.13%	18.83%	5.25%	6.32%	3.72%
Thailand	1.12%	3.19%	6.70%	3.19%	9.94%	26.38%	4.27%	4.67%	6.86%
Indonesia	3.50%	8.36%	13.85%	8.36%	21.59%	27.98%	5.79%	7.43%	7.94%
Malaysia	0.09%	2.81%	5.34%	2.81%	5.34%	12.69%	2.61%	1.73%	3.38%
Philippines	-1.34%	0.89%	-10.33%	0.89%	0.29%	11.89%	-4.93%	-0.04%	3.42%
Shanghai	-6.07%	-10.65%	-8.81%	-10.65%	-3.49%	11.19%	4.05%	2.47%	6.18%
Taiwan	0.43%	-2.69%	4.85%	-2.69%	10.59%	39.06%	22.63%	16.67%	12.23%
Korea	2.17%	-7.39%	-8.91%	-7.39%	-8.36%	27.86%	11.00%	7.16%	5.00%
Pakistan	1.99%	1.76%	3.54%	1.76%	6.65%	26.60%	7.65%	2.99%	17.58%
Brazil	5.96%	14.89%	8.55%	14.89%	2.79%	29.11%	9.02%	13.90%	8.83%

Nguồn: Bloomberg, SSIAM - lợi nhuận được quy theo năm cho khoảng thời gian đầu tư hơn 1 năm

Nhìn vào Q2, chúng tôi cho rằng hiệu quả đầu tư chứng khoán sẽ bắt kịp với các xu hướng vĩ mô. Nền kinh tế Việt Nam về cơ bản vẫn vững chắc bất chấp những tin tức tiêu cực ảnh hưởng đến tâm lý ngắn hạn của các nhà đầu tư. Tuy nhiên, các khoản đầu tư có tầm nhìn dài hạn hơn cuối cùng sẽ chứng kiến việc giá hội tụ về với định giá hợp lý. Chúng tôi cho rằng chứng khoán Việt Nam vẫn đang được định giá thấp hơn đáng kể so với các nước EM / FM khác cũng như các thị trường lớn khác trong khu vực (Thái Lan, Indonesia, Malaysia), thể hiện qua mức P/E dự phóng trung bình chỉ ở mức 10,9 lần so với P/E năm ngoài ở mức 16-17 lần theo Bloomberg. Các chỉ số VN30, VNX50 và VNFin Lead còn hấp dẫn hơn nữa với P / E dự phóng lần lượt là 9,6 lần, 9,5 lần và 7,7 lần theo Bloomberg tổng hợp với dự báo tăng trưởng thu nhập kỳ vọng cao.

*Bạn có biết: Xuất khẩu sang Mỹ dẫn đầu tăng trưởng xuất khẩu chung của Việt Nam trong vòng ba năm qua. Mỹ đã là điểm đến lớn nhất của Việt Nam kể từ năm 2002 và trong khi tổng xuất khẩu Việt Nam tăng trưởng trung bình 11% trong giai đoạn 2019-21, thì xuất khẩu sang Mỹ tăng 27%. Năm 2021, Việt Nam xuất khẩu 108,2 tỷ đô sang Hoa Kỳ, trong đó 36,3 tỷ đô là hàng công nghệ.*

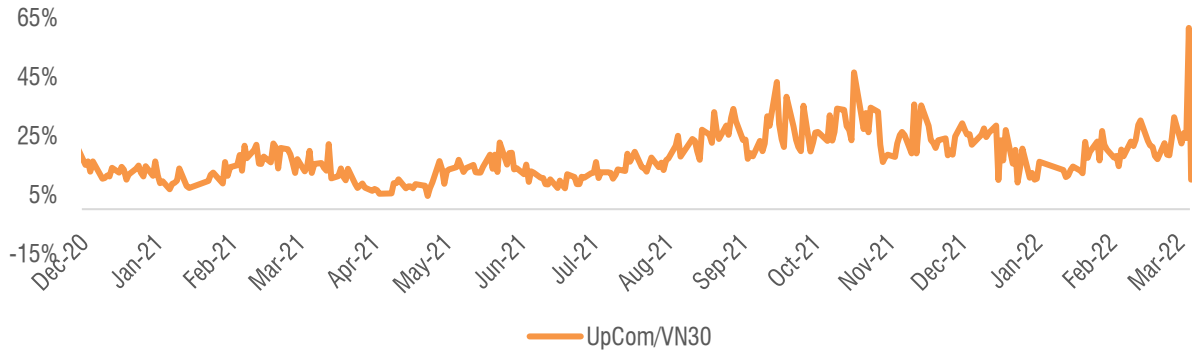
	Trailing P/E	Forward P/E	P/B	Div Yield	ROE	Sharpe
Vietnam	17.3x	10.9x	2.6x	1.11%	15.27%	1.91
VN 30	14.1x	9.6x	2.7x	0.74%	19.60%	1.81
VN 50	14.2x	9.5x	2.6x	0.69%	18.65%	1.83
VN 100	14.8x	9.9x	2.6x	0.73%	17.59%	2.19
VN Mid Cap	16.3x	10.4x	2.3x	0.72%	14.09%	-0.44
VN Small Cap	15.2x		1.8x	1.59%	11.41%	
VN Finlead	11.7x	7.7x	2.1x	0.32%	18.01%	1.66
MSCI Frontier	12.5x	9.6x	2.0x	3.21%	16.42%	0.89
MSCI Emerging	13.2x	11.1x	1.7x	2.52%	13.70%	-0.73
Thailand	18.4x	15.7x	1.7x	2.63%	9.61%	0.93
Indonesia	26.2x	4.1x	2.3x	2.22%	8.57%	1.92
Malaysia	15.8x	13.8x	1.6x	4.26%	9.95%	0.38
Philippines	13.1x	13.0x	1.6x	1.98%	6.02%	
Shanghai	13.8x	8.6x	1.5x	2.19%	9.55%	-0.41
Taiwan	13.3x	12.5x	2.2x	2.69%	16.93%	0.64
Korea	12.3x	9.6x	1.1x	1.77%	9.77%	-0.94
Pakistan	7.9x	6.2x	1.1x	5.44%	17.52%	-0.02
Brazil	7.2x	8.0x	1.8x	7.54%	26.72%	-0.06

Nguồn: Bloomberg, SSIAM

Chúng tôi có nhiều lý do để lạc quan:

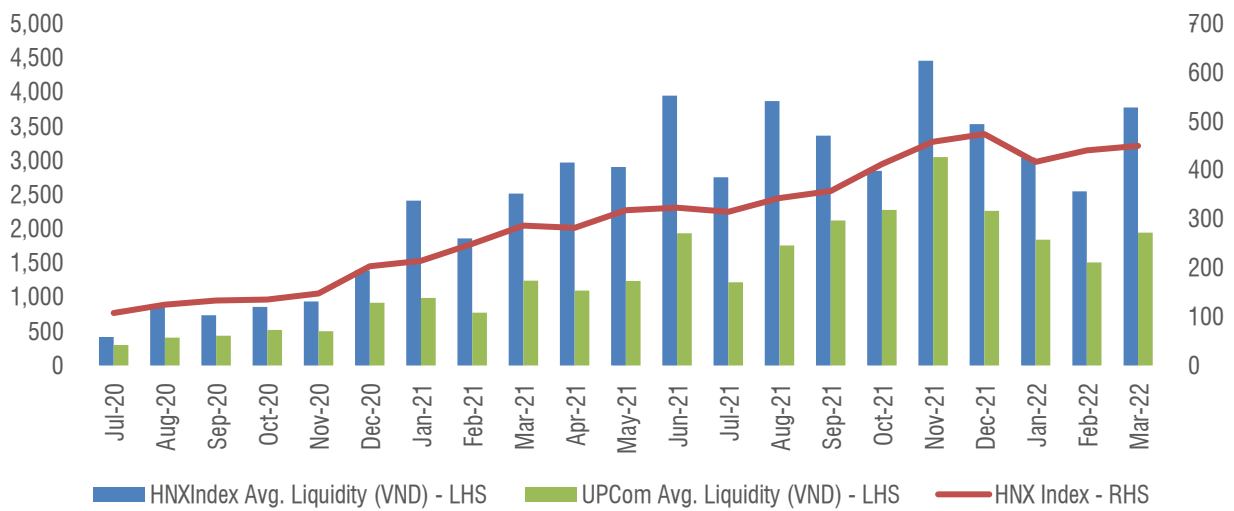
**Thanh khoản:** các cấu trúc vĩ mô của thị trường tiếp tục giữ vững trong tháng 3 khi thanh khoản quay trở lại trên cả sàn HSX và HNX, cải thiện đáng kể do khối lượng giao dịch giảm hụt vào tháng 2. Cụ thể, giá trị giao dịch trung bình trên sàn HNX tăng 48% so với tháng trước lên đến 3.775 tỷ đồng trung bình mỗi phiên trong tháng 3 (so với 2,546 tỷ đồng trong tháng 2) và giá trị giao dịch trên sàn UpCom tăng 29% so với tháng trước lên đến 1.942 tỷ đồng trong tháng 3 (so với 1.506 tỷ đồng vào tháng 2). Trong khi các nhà đầu tư đang chọn lọc hơn với quyết định đầu tư của mình và phản ứng nhanh hơn với tin tức để xoay vòng vốn giữa các ngành và các mã, tính thanh khoản đã một lần nữa cho thấy tâm lý chấp nhận rủi ro. Đáng chú ý, tỉ lệ thanh khoản được phân bổ cho UpCom so với VN30 đã tăng đột biến vào cuối tháng 3 lên mức hơn 60%, cao nhất so với 2 năm trở lại, đánh bại các kỷ lục trước đó vào tháng 10-11/2021 khi chúng tôi thấy thị trường vào giai đoạn cực kì hưng phấn. Mặc dù tỉ lệ phân bổ cao chỉ tồn tại trong vài ngày, chúng tôi tin rằng khối lượng giao dịch trên UpCom sẽ tiếp tục tăng trong những tháng tới.

## Phân bổ thanh khoản - UpCom vs. VN30



Nguồn: HSX, UpCom, SSIAM

## Thanh khoản trung bình HNX & UpCom (tỷ đồng)

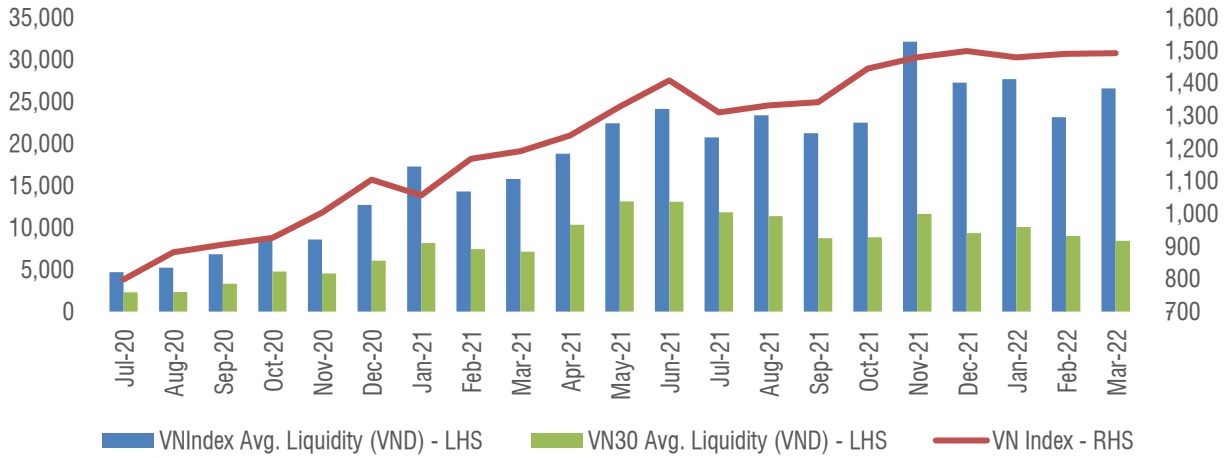


Nguồn: HNX, UpCom, SSIAM

**VN30 & VNX50:** Mặt khác, chúng tôi đã nhiều lần thấy rằng VN30 đặc biệt tăng trưởng mạnh vào những ngày thị trường có diễn biến tâm lý xấu. Điều chúng tôi thấy rõ là ngay cả trong những ngày tâm lý sợ rủi ro, các nhà đầu tư không rút tiền ra khỏi thị trường mà chỉ đơn thuần phân bổ lại vào các mã bluechip. Điều này mang lại cho chúng tôi niềm tin rằng thị trường đang bắt đầu thấy giá trị của nhóm vốn hóa lớn và dòng vốn sẽ dịch chuyển nhiều hơn từ các cổ phiếu mang tính chất đầu cơ. Mặc dù mức độ rủi ro / lợi nhuận của VN30 có thể không phù hợp với khẩu vị của nhiều nhà đầu tư so với nhóm vốn trung bình và nhỏ, nhưng chúng tôi tin rằng xu hướng thị trường khó lường hiện tại sẽ là động lực thúc đẩy tăng trưởng của VN30 trong những tháng tới, điều này cũng sẽ thúc đẩy tăng trưởng của VNIndex.

*Bạn có biết: Xuất khẩu Việt Nam tăng trưởng nhanh nhất thế giới trong thập kỷ qua, đạt trung bình 15% tăng trưởng mỗi năm.*

## Thanh khoản trung bình VNIndex & VN30 (tỷ đồng)



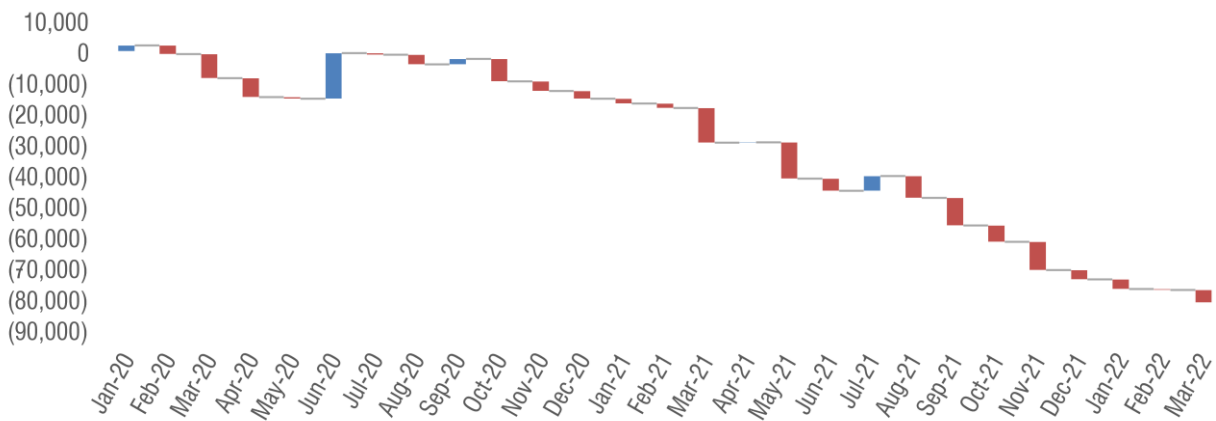
Nguồn: HSX, SSIAM

### Hoạt động khối ngoại

Việc nhà đầu tư Hàn Quốc rút tiền khỏi thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2020-2021 đã được đề cập đến nhiều lần khi cổ phiếu công nghệ tại Mỹ và crypto tăng trưởng mạnh, động lực chính của dòng vốn bán ròng. Chúng tôi tin rằng chiến lược của các NĐTNN sẽ có sự khác biệt đáng kể trong năm 2022. Bắt đầu từ tháng 12/2021, chúng tôi thấy rằng hoạt động bán ròng của khối ngoại đã chậm lại đáng kể khi nhiều quỹ đầu tư tại Thái Lan và Đài Loan bắt đầu tham gia thị trường. Các NĐTNN thực tế đang bắt đầu với GTGD tháng 3 ở mức cao kỷ lục thứ 2 – hơn 3,5 tỷ đô, giành lại thị phần so với dòng vốn nội địa về mức gần 15%. Trong bối cảnh thị trường EM có mức lợi nhuận âm trong 3 quý liên tiếp, về mức thấp nhất trong 2 năm trở lại do các công ty công nghệ tại Trung Quốc và vấn đề khác tại thị trường này, chứng khoán Việt Nam trở thành một cơ hội đầu tư thuyết phục cho các NĐTNN đang tìm kiếm tăng trưởng và lợi tức đầu tư vượt trội.

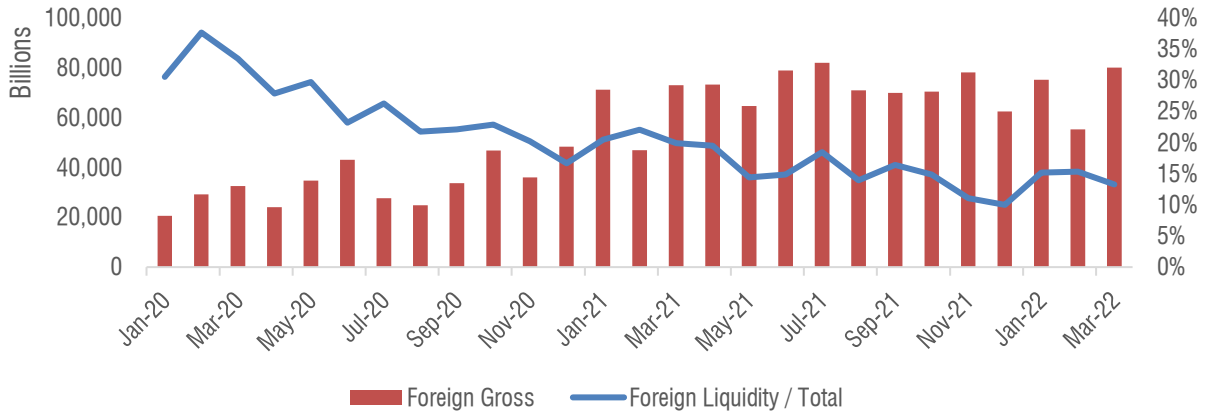
*Bạn có biết: Mỹ và Châu Âu chiếm gần 40% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam, nhiều hơn bất kỳ nền kinh tế ASEAN nào khác.*

### Dòng vốn khối ngoại lũy kế (tỷ đồng)



Nguồn: HSX, SSIAM

## Hoạt động khối ngoại/thanh khoản trên HSX



Nguồn: HSX, SSIAM

## II. Ví mô

Dữ liệu Q1 cho thấy nền kinh tế duy trì tốc độ phục hồi khiêm tốn với **GDP tăng 5,0%** so với cùng kỳ (so với 5,5% trong Q4'21). GDP Q1 tăng 0,5% so với quý trước. Dữ liệu tháng 3 rất đáng khích lệ, đặc biệt khi chỉ số IIP, xuất khẩu ròng và doanh thu bán lẻ là trụ cột chính của nền kinh tế.

**Ngành sản xuất** tăng trưởng tốt trong Q1 và tiếp tục là trụ cột vững chắc của nền kinh tế, tăng +7,8% so với cùng kỳ (so với 8,0% trong Q4'21). Đáng chú ý, sản xuất máy móc + 16,1% yoy so với -5,5% trong Q4'21, điện tử tiêu dùng + 1,7% yoy so với -19,8% trong Q4'21, kim loại + 12,8% so với -8,0% trong Q4'21 và sản xuất xe +9,9% so với -15,3% trong Q4'21. **Sản xuất công nghiệp IIP** tăng 8,5% so với cùng kỳ trong tháng 3 (so với 6,0% trong tháng 1-2) do các nhà máy tăng công suất sau kỳ nghỉ Tết và công nhân trở lại làm việc.

**Sản lượng ngành dịch vụ** tăng +4,6% yoy (so với 5,4% trong Q4'21), được thúc đẩy bởi giao thông vận tải (7,1% yoy so với 0,9% trong Q4'21) và nhà ở (-1,8% so với -15,3%) khi việc di chuyển được cải thiện và du lịch tăng trở lại.

**Tiêu dùng** phục hồi mạnh mẽ tăng 4,3% yoy từ -0,2% trong Q4'21. Doanh thu bán lẻ tháng 3 tăng mạnh 9,4% so với cùng kỳ (so với 2,1% trong tháng 1-2) do tiêu thụ hàng hóa.

*Bạn có biết: Việt Nam có 70 triệu người dùng internet (tỷ lệ thâm nhập 70%, xếp thứ 2 trong ASEAN chỉ sau 150 triệu của Indonesia), trong đó 52 triệu là người mua sắm qua thương mại điện tử. Thời gian trung bình dùng mạng trên thiết bị di động hàng ngày là 3h32'.*

**Tăng trưởng đầu tư vững chắc** với mức **FDI thực hiện** trong tháng 3 ở mức 8,7% so với cùng kỳ (so với 7,2% trong tháng 1-2). **Đầu tư công** tăng + 9,1% yoy, tiếp tục xu hướng kích thích tài khóa hỗ trợ phục hồi kinh tế trên diện rộng.

**Xuất khẩu** tăng trưởng tốt hơn + 14,8% yoy trong tháng 3 (so với 11,3% trong tháng 1-2) chủ yếu do xuất khẩu công nghệ cao, giày dép và dệt may. Tăng trưởng **nhập khẩu** ổn định ở mức 14,8% yoy trong tháng 3 (so với 16,4% trong tháng 1-2). **Cán cân thương mại thặng dư** 1,4 tỷ đô vào tháng 3 (so với mức thâm hụt 2,0 tỷ đô trong tháng 2).

*Bạn có biết: Việt Nam là nước xuất khẩu công nghệ lớn thứ hai trong ASEAN (sau Singapore) với lượng xuất khẩu công nghệ tương đương khoảng 65% so với của Hàn Quốc và Đài Loan. Công nghệ là ngành xuất khẩu lớn nhất, chiếm 35% tổng kim ngạch xuất khẩu vào năm 2021. Công nghệ cũng là ngành chiếm tỷ trọng nhất trong xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ, chiếm khoảng một phần ba tổng kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ.*

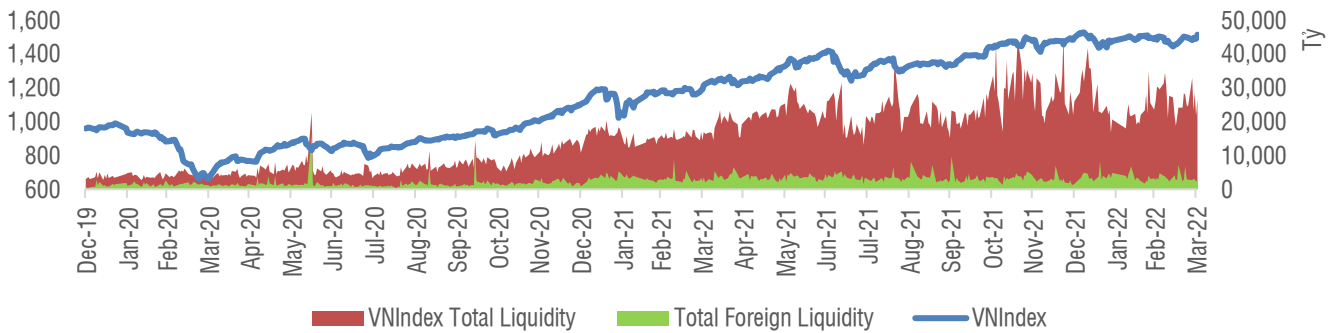
**Lạm phát** ở mức 2,4% yoy, cao hơn mức 1,4% trong tháng 2, nhưng vẫn thấp hơn mức mục tiêu 4%. Giá dầu cao được chính phủ hỗ trợ qua miễn nhiều loại thuế cho người tiêu dùng.

**Các chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương NHNN** được kỳ vọng sẽ tiếp hỗ trợ nền kinh tế phục hồi và tăng trưởng bất chấp áp lực Fed tăng lãi suất và rủi ro lạm phát tiềm ẩn. Việc NHNN tăng lãi suất chính sách hơn 100 bps vào cuối năm là ít khả năng. Tốc độ tăng trưởng tín dụng được đặt ở mức 14% vào năm 2022 (so với 12% vào năm 2021) đối với toàn ngành ngân hàng.

Nhìn về phía trước, chúng ta hoàn toàn có sự tự tin để mong đợi dữ liệu kinh tế vĩ mô tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ. Việc các chuyến du lịch mùa hè và du lịch quốc tế quay trở lại dự kiến sẽ tiếp thêm động lực cho nền kinh tế nội địa trong Q2 trở đi.

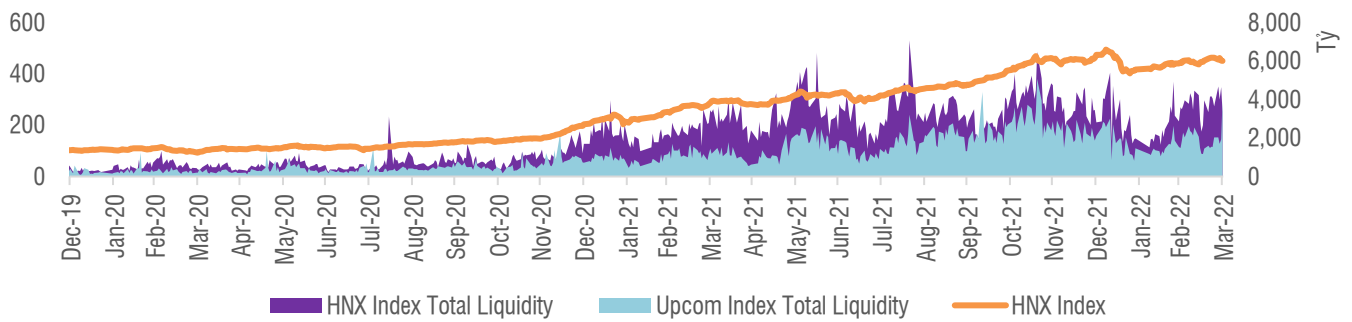
**Dữ liệu hàng tháng:**

**VNIndex & Tổng thanh khoản (đồng)**



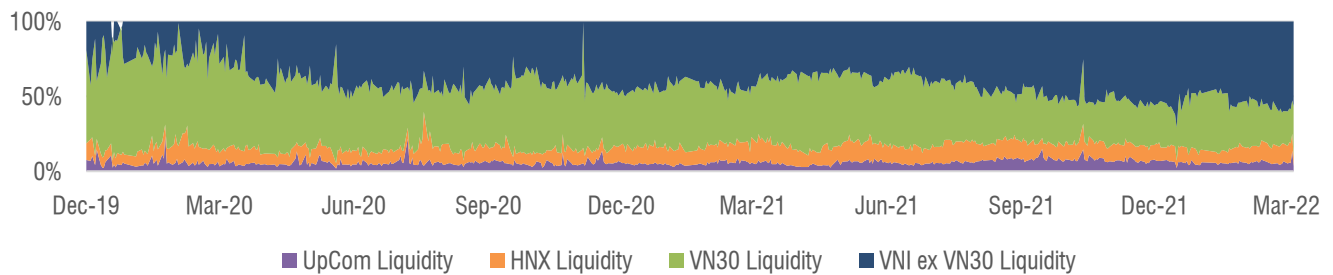
(Nguồn: HSX, SSIAM)

**HNX & Tổng thanh khoản (đồng)**



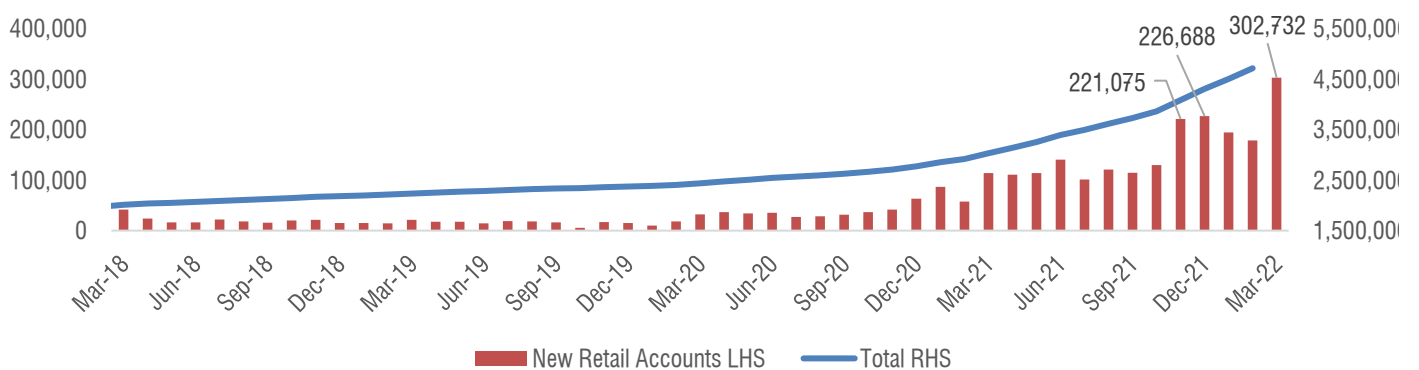
(Nguồn: HNX, UpCom, SSIAM)

**Phân bổ thanh khoản**

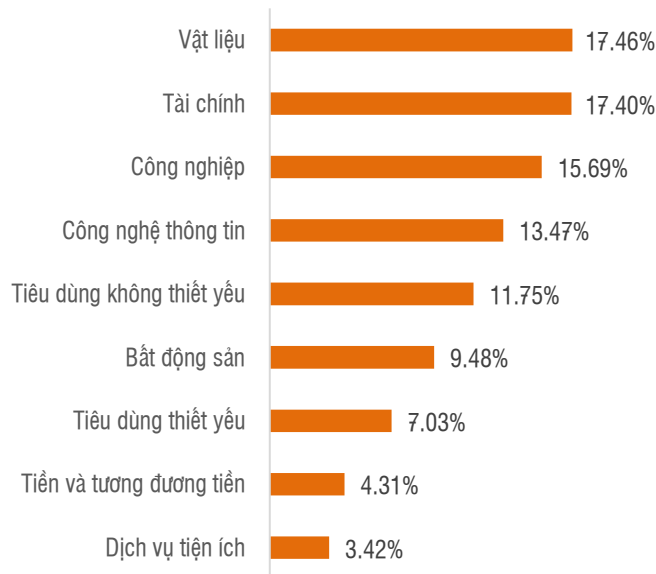


(Nguồn: HSX, HNX, UpCom, SSIAM)

**Tổng số tài khoản mới mở VSD**



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



## CỔ PHIẾU CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN TẠI NGÀY 31/03/2022

Cổ phiếu	Tên Công ty	Ngành	% NAV
FPT	Công ty cổ phần FPT	Công nghệ	13,47%
MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	Tiêu dùng không thiết yếu	11,75%
HPG	Công ty cổ phần Hòa Phát	Vật liệu	8,49%
VHM	Công ty cổ phần Vinhomes	Bất động sản	6,68%
QNS	Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi	Tiêu dùng thiết yếu	4,68%

## GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

**Ngày giao dịch:** Hàng ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 (Ngày T)

**Thời hạn nhận phiếu lệnh giao dịch:** Trước 3h chiều ngày T-1

**Thời hạn xác nhận kết quả giao dịch:** Ngày T+1

### Xác định NAV

Ngày T-1	Ngày T	Ngày T+1	Ngày T+2
3h chiều: Thời hạn nhận lệnh	Ngày giao dịch CCQ	Xác nhận giao dịch	Nhận tiền bán

### LỆNH MUA

Giá trị đăng ký mua tối thiểu

Tối thiểu 500.000 đồng  
(lưu ý tiền mua chưa bao gồm phí chuyển tiền)

Thời hạn nhận tiền

Tiền cần được ghi nhận vào tài khoản Quỹ trước 5h chiều ngày T-1 (khuyến nghị NĐT chuyển tiền muộn nhất đầu giờ sáng ngày T-1 của ngày NĐT thực hiện giao dịch).

Tiền có thể được chuyển từ tài khoản của NĐT hoặc cá nhân/ tổ chức khác không phải là NĐT với điều kiện nội dung chuyển tiền phải ghi rõ tên và số tài khoản giao dịch chứng chỉ Quỹ SSI-SCA của NĐT được hưởng lợi.

Nội dung chuyển tiền

Đơn vị thụ hưởng: **SSISCA**  
Ngân hàng: **Standard Chartered Vietnam - Chi nhánh Hà Nội**  
Số tài khoản: **9027.535.0205**  
Nội dung: **[Tên NĐT] [số tài khoản giao dịch] mua SSISCA**

Xác nhận tiền vào

SSIAM sẽ gửi xác nhận tiền cho NĐT trong vòng 1 ngày làm việc kể từ ngày tiền được ghi nhận vào Quỹ.

Xác nhận giao dịch

ĐLPP gửi kết quả giao dịch trong vòng 1 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch.

### LỆNH BÁN

Xác nhận giao dịch

ĐLPP gửi NĐT kết quả giao dịch trong vòng 1 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch.  
Ví dụ: ngày giao dịch là thứ 5, NĐT sẽ nhận được xác nhận giao dịch vào thứ 6.

Thanh toán tiền bán

Tiền bán CCQ (sau thuế, phí và phí chuyển tiền) sẽ được chuyển vào tài khoản của NĐT sau 2 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch.

### LỆNH CHUYỂN ĐỔI

NĐT có thể thực hiện lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa quỹ mở SSI-SCA, SSIBF & VLGF do SSIAM quản lý. NĐT có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu.

### LỆNH CHUYỂN NHƯỢNG

NĐT có thể thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại cho một tổ chức/cá nhân khác và có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

Chi tiết về giao dịch sẽ được SSIAM tư vấn.

## KHUYẾN CÁO

---

NĐT cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu có liên quan trước khi đưa ra quyết định đầu tư và cần chú ý tới các khoản phí khi giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi về thông tin nhà đầu trong Phần A của Hồ Sơ Nhà Đầu Tư đã gửi SSIAM, kính đề nghị Quý Nhà Đầu Tư cập nhật cho chúng tôi trong thời gian sớm nhất.

Chứng chỉ quỹ không phải là chứng chỉ tiền gửi, công cụ chuyển nhượng hoặc giấy tờ có giá theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng, hoặc các công cụ tài chính mà có thu nhập cố định hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư được bảo đảm.

Giá của Chứng chỉ quỹ có thể thay đổi theo diễn biến thị trường và NĐT có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư vào quỹ khi thị trường không thuận lợi. Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.